

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Nghị quyết UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015; cũng với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và nhân dân, tỉnh đã đạt được một số thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên do ảnh hưởng chung từ diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế.

Để khắc phục khó khăn, thích ứng, tận dụng các cơ hội và phân bổ đại cục mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, và để ăn nhập cơ cấu kinh tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo; thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 03/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, UBND tỉnh yêu cầu các Sở ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 với những nội dung sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 phát được xây dựng trên cơ sở tinh thần và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế trong và ngoài nước giai đoạn 2016-2020, từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm phù hợp với mục tiêu Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu Đại án tài cơ cấu kinh tế tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và điều kiện thực tế của tỉnh.

Những nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 gồm:

1. Về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

Trên cơ sở đánh giá tình hình giữa kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các ngành, các địa phương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015; các số ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng thực hiện kế hoạch năm 2014, dự kiến kế hoạch năm 2015, đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

2011-2015) trong đó chủ trương các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các Quyết định của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015. Các nội dung chủ yếu trong định giá bao gồm:

a) Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, trong đó chủ trương định giá trần lĩnh vực thực hiện các giải pháp, chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tăng trưởng bền vững đi đôi với việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

b) Định giá những kết quả, thành tựu về tăng trưởng đi đôi với phát triển bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế (cơ cấu ngành và nội bộ ngành, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu lao động). Định giá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đầu tư phát triển do tác động trực tiếp từ việc hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Phân tích của về chất lượng tăng trưởng của từng ngành, địa phương; khai thác tranh chấp của các vấn đề chính yếu; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, nguồn tài nguyên nước; chất lượng nguồn nhân lực; khai thác và sử dụng các cơ sở vật chất - kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học và đổi mới công nghệ.

d) Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn, bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tín dụng đầu tư của nhà nước và tín dụng của hệ thống các tổ chức tín dụng, nguồn vốn từ khu vực dân cư, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các khoản viện trợ phi chính phủ (NGO), nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn tài chính doanh nghiệp. Tình hình, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ vì mục tiêu và các chương trình, dự án lớn khác trên địa bàn tỉnh.

đ) Những kết quả về phát triển và đổi mới giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, y tế, thông tin, văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ trẻ em, phát triển thanh niên, chăm sóc người có công và binh công giới; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng... quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4) Định giá về thực hiện các nhiệm vụ công cụ quốc phòng, an sinh; bảo đảm an sinh chính trị và trật tự an toàn xã hội; kết quả về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

g) Định giá về công tác cải cách hành chính, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chất lượng đội ngũ cán bộ; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Khi định giá tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm 2011-2015, phải làm rõ được kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, các Nghị quyết, Chương trình, Chương trình hành động của Tỉnh ủy về các vấn đề: 4 chương trình đổi mới, 5 công trình trọng điểm của tỉnh; chương trình Hội nhập kinh tế quốc tế; vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn; xây dựng

Đổi mới tri thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa...) khi qua thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm đã đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015.

Kể từ thời, phải làm rõ những tồn tại, yếu kém so với mục tiêu đã đề ra; làm rõ nguyên nhân thành công và chưa thành công, nguyên nhân khách quan và chủ quan; trình nghiệm của từng ngành, từng cấp, từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm cho giai đoạn phát triển sắp tới của tỉnh.

2. Về nội dung kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 xây dựng trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực phục hồi đã tăng trưởng sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng tốc độ phục hồi còn chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục phục hồi nhưng công còn nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt các diễn biến ở biển Đông có thể có tác động bất hướng tới phát triển kinh tế của cả nước và của tỉnh. Trong tình, năng lực cạnh tranh của các lĩnh vực của tỉnh, yếu; sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh. Môi trường, giá cả năng sản không ổn định; tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vừa, nhỏ vẫn gặp nhiều khó khăn, kết quả hạ tầng vùng phía và chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông; dịch vụ phát triển chậm; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; công tác cải cách hành chính chưa theo kịp yêu cầu phát triển; vấn đề tiêu thụ những nhân tố có thể gây mất ổn định và bất tự xã hội; tình hình tài sản giao thông, thị trường vẫn diễn biến phức tạp.

Trong tình những khó khăn, thách thức giai đoạn 2016-2020 thời kỳ công và nhiều thuận lợi khi mới học của tỉnh đã làm mạnh hơn nhiều, cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và năng lực sản xuất tiếp tục được tăng cường; một số dự án lớn dự kiến đi vào hoạt động sẽ góp phần tăng tỷ trọng cơ cấu ngành công nghiệp và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng; những kết quả bước đầu của tái cơ cấu kinh tế tạo ra những chuyển biến mới đối với sự phát triển của tỉnh. Sự ổn định và chính trị - xã hội là nền tảng vững chắc cho sự phát triển.

a) Mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao trong giai đoạn đầu và đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng vào giai đoạn cuối kỳ kế hoạch. Phân đầu đều năm 2020 cơ bản tự thành lập công nghiệp theo hướng bền vững. Huy động mọi nguồn lực phục vụ tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh. Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng công tác quản lý của cấp, chỉ cách tự tự hành chính theo chuẩn của. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Công nghệ và mở rộng các quan hệ đối ngoại, đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế.

ki) Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:

- **Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm 2006-2020 (theo giá so sánh năm 2000) tăng 11-12%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,5%/năm (theo tiêu chí mới).**

- **Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Lạng An đến năm 2020 và đưa nước đến năm 2000 và tái cơ cấu theo các ngành, lĩnh vực. Tăng mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.**

- **Tiếp tục thực hiện các chương trình đột phá phát triển kinh tế - xã hội đã thực hiện trong giai đoạn 2011-2015. Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, điện, nước phục vụ phát triển nông nghiệp; Chương trình đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới; Chương trình khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường bền vững; Chương trình phát triển người nhận lực, giải quyết việc làm, giảm nghèo. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị đến năm 2020. Tiếp tục thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.**

- **Tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chỉ sách kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp và vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng.**

- **Khai thác tối các nguồn thu, đảm bảo tối thiểu chỉ ngân sách, ưu tiên chi đầu tư phát triển, đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng tập trung, trình độ cao trên cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư trung hạn 2018-2020; huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển nền kinh tế.**

- **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ. Phát triển văn hóa, thể thao, y tế, văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phát triển hệ thống an sinh xã hội ổn định. Tiếp tục giảm nghèo bền vững. Thực hiện các chính sách lao động, việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy giá trị các di tích văn hóa lịch sử dân tộc; tăng cường công tác thông tin truyền thông; phát triển mạnh phong trào thể thao, thể thao góp phần nâng cao thể chất của người Việt Nam. Thực hiện các chính sách dân tộc và tôn giáo, bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chủ trương công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên.**

- **Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.**

- **Tăng cường tiềm lực, cơ sở vật chất cho quốc phòng, an ninh; kết hợp phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tăng**

hệ thống công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển bền vững.

II. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

1. Những yêu cầu trong tổ chức, định giá tính kinh tế thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2013-2015

- Việc đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của toàn các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Nghị quyết của UBND tỉnh, của UBND cấp huyện về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, các Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện về kế hoạch hàng năm.

- Việc đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 phải hợp đồng, phát huy được sự phối hợp của cả hệ thống chính trị nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các hiệp hội và cộng đồng dân cư.

- Việc đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 phải báo cáo tính khách quan, trung thực, sát đúng thực tế.

2. Những yêu cầu trong xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 phải dựa vào dự báo tình hình của các cơ quan cấp trên, đồng thời phải bám sát các Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các định hướng đã đề ra trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 của các ngành, lĩnh vực và các huyện, thị xã, thành phố phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh, các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, các phân chủ yếu cấp tỉnh và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển của từng ngành, từng địa phương.

- Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 phải báo cáo tính khả thi, cấp cấp thủ tục các mục tiêu ra đời.

- Trong quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, các sở ngành và địa phương cần tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan nghiên cứu, các đoàn thể, cộng đồng dân cư và các chuyên gia.

3. Kinh phí xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Kinh phí xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 do ngân sách nhà nước báo cáo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và

hợp đồng các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 có chất lượng cao.

III. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

1. Sơ Kế hoạch và Đầu tư

- Có văn bản hướng dẫn các sở, ngành và địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trước ngày 15/9/2014.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 cho các sở, ngành và địa phương trong tháng 9/2014.

- Chỉ thị, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế và các chỉ số khác trong tháng 10/2014.

- Tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trình UBND tỉnh trước ngày 20/11/2014 để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hoàn thiện lại kế hoạch, trình UBND tỉnh trong tháng 3/2015 và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2015.

2. Sơ TH chính

Chỉ thị, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các chỉ số và chỉ chính, ngân sách nhà nước, trong đó báo đảm chỉ tiêu tư phát triển trên tổng chỉ ngân sách nhà nước ở mức hợp lý, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10/11/2014.

3. Các sở ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của ngành, lĩnh vực và địa phương đảm bảo chất lượng, tính khả thi và phối hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Chỉ dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương đưa Sơ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 28/10/2014.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tất Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (Hà Nội, TP.HCM);
- Chủ tịch Kế hoạch và Đầu tư, Thủ chính;
- TT.TU, TƯ.UBND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở ngành, Ban chỉ đạo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng NC (TH-KT-H&X);
- Lưu VT;
- TL.0000004-000



Đỗ Hữu Lâm